

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP CỦA NÔNG HỘ NUÔI TÔM SÚ TẠI TỈNH BẠC LIÊU

● BÙI THỊ HIỀN

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu. Dựa vào kết quả khảo sát 127 nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu, nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy OLS thông qua phần mềm STATA 14 để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú. Kết quả cho thấy, có 5 yếu tố tác động đến thu nhập của hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu, bao gồm: học vấn chủ hộ, kinh nghiệm sản xuất, chi phí cơ giới, chi phí lao động và tập huấn.

Từ khóa: tôm sú, nông hộ, thu nhập nông hộ.

1. Đặt vấn đề

Ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tôm sú là đối tượng phát triển nhất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (NTTS), là vùng trọng điểm nuôi tôm của cả nước (chiếm hơn 90% diện tích và gần 83% sản lượng, năm 2016). Vùng ven biển ĐBSCL nằm trên địa bàn của 8 tỉnh (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang) có tổng diện tích tự nhiên 2.147.000 ha. Đây là vùng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu thủy sản (chủ yếu là tôm nước mặn).

Bạc Liêu là tỉnh có diện tích tôm nuôi lớn thứ hai của khu vực ĐBSCL, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020, Bạc Liêu thả nuôi gần 130 nghìn ha tôm, trong đó, diện tích nuôi tôm siêu thâm canh, thâm canh và bán thâm

canh gần 9.000 ha. Sản lượng tôm năm sau luôn cao hơn năm trước. Diện tích và sản lượng nuôi tôm tập trung chủ yếu ở huyện Đông Hải (39.137 ha), thị xã Giá Rai (22.195 ha) và Hồng Dân (25.460 ha). Nhờ thế mạnh sẵn có về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi, người dân cần cù lao động nên các phương thức sản xuất kinh tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có nhiều bước phát triển. Người dân áp dụng nhiều cách nuôi trồng thủy sản mới đã mang lại kết quả khá tốt, giúp cải thiện thu nhập cho người nuôi tôm, đời sống nông hộ ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết thay đổi thất thường, môi trường nuôi bị ô nhiễm, bên cạnh đó chi phí đầu vào tăng cao trong khi đó giá tôm thương phẩm biến động bất lợi cho người nuôi, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập của hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, việc tiến

hành xác định “Những yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu” là thực sự cần thiết. Qua nghiên cứu sẽ xác định được những yếu tố tác động đến thu nhập của nông hộ tại tỉnh Bạc Liêu, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm giúp nông hộ điều chỉnh sản xuất, nâng cao thu nhập trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Theo Park (1992), các yếu tố quyết định đến sự phát triển nông nghiệp là quy mô lao động, trình độ ứng dụng công nghệ sinh học và trình độ cơ giới. Theo Park (1992), nâng cao năng suất nông nghiệp sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Có rất nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về các yếu tố tác động đến thu nhập và lợi nhuận nông hộ như nghiên cứu của Trịnh Anh Khoa (2018). Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và đề xuất các giải pháp nâng cao lợi nhuận của các hộ nuôi tôm sú. Tác giả sử dụng phương pháp hồi quy bội để phân tích dữ liệu thu thập được từ 252 hộ nuôi tôm sú ở tỉnh Sóc Trăng. Kết quả cho thấy có 6 yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của các hộ nuôi tôm: chi phí thức ăn, nhân công, xây dựng ao nuôi, khấu hao tài sản cố định, tái thiết ao và diện tích nuôi. Kết quả nghiên cứu này rất hữu ích cho chính quyền địa phương và các nhà hoạch định chính sách trong việc đưa ra các giải pháp hỗ trợ các hộ chăn nuôi để nâng cao lợi nhuận.

Nghiên cứu của Vương Quốc Duy (2017) nhằm điều tra các yếu tố quyết định thu nhập hộ nghèo ở tỉnh Cà Mau, Việt Nam. Tác giả sử dụng 160 quan sát được thu thập từ các huyện U Minh và Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Bằng cách sử dụng thống kê mô tả và mô hình bình phương nhỏ nhất thông thường, kết quả nghiên cứu cho thấy, thu nhập của các hộ nghèo ở tỉnh Cà Mau, Việt Nam bị ảnh hưởng đáng kể bởi nhiều yếu tố khác nhau từ đặc điểm của hộ nghèo cũng như điều kiện kinh tế. Các yếu tố đó là tuổi của chủ hộ, diện tích đất canh tác, các hoạt động thu nhập và giá trị sản xuất. Nghiên cứu của Thi Thị Mỹ Duyên (2021) phân tích hiệu quả kỹ thuật của nông hộ nuôi tôm sú thâm canh tại thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Nghiên cứu sử dụng

hồi quy Tobit để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật của nông hộ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 yếu tố tác động tích cực đến hiệu quả kỹ thuật của hộ nuôi, bao gồm trình độ học vấn, mật độ giống và xét nghiệm.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Adil và cộng sự (2004) cho thấy yếu tố gia đình, lao động, chi phí bảo vệ thực vật, giống, phân bón và chi phí tưới tiêu có ảnh hưởng tích cực đến thu nhập của nông hộ. Việc đi học cũng đóng một vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông hộ. Các hộ gia đình có thành viên được giáo dục tốt hơn thường có hành động nhanh hơn, giáo dục đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng thu nhập bền vững ở nông thôn (Yang, 2018). Ngoài ra còn có các nghiên cứu của Manjunatha và cộng sự (2013), Lê Đình Hải (2017), Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2011), Lâm Văn Siêng (2021), Đinh Phi Hổ và Chiv Vann Dy (2011).

Tại Bạc Liêu có rất nhiều nghiên cứu về hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả kinh tế, hiệu quả sản xuất của tôm sú như nghiên cứu của Thi Thị Mỹ Duyên (2021), Phạm Lê Thông và Đặng Thị Phương (2015), Nguyễn Tuấn Kiệt (2013). Tuy nhiên, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu còn rất hạn chế. Kế thừa khung lý thuyết của các nghiên cứu trên tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu như sau:

Mô hình nghiên cứu:

$$\begin{aligned} \ln THUNHAP = & B_0 + B_1 \ln DTDAT \\ & + B_2 \ln HOCVAN + B_3 \ln KNGHIEM \\ & + B_4 \ln GIOITINH + B_5 \ln TAPHUAN \\ & + B_6 \ln CG + B_7 \ln CPLDONG \end{aligned}$$

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu trên 127 hộ nuôi tôm sú bằng phiếu câu hỏi soạn sẵn. Do vùng nuôi tôm ở tỉnh không tập trung nên tác giả phải xác định số lượng các hộ được chọn ở mỗi tầng (huyện, xã) trước khi tiến hành điều tra. Dựa trên số liệu báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh Bạc Liêu năm 2017 về diện tích nuôi tôm sú, tác giả chọn 2 huyện Giá Rai và Đông Hải, mỗi huyện chọn từ 4 - 5 xã có diện tích nuôi

tôm sú lớn nhất để khảo sát theo số quan sát định trước. Với sự giúp đỡ của các cán bộ phụ trách nông nghiệp ở các xã, điều tra viên sẽ phỏng vấn các hộ với bảng câu hỏi soạn sẵn.

Số liệu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp tại nông hộ sản xuất tôm sú tại 9 xã thuộc Thị xã Giá Rai và huyện Đông Hải, gồm: xã Phong Thạnh Tây, xã Phong Thạnh A, Thị trấn Hộ Phòng, xã Tân Phong, xã Tân Thạnh thuộc Thị xã Giá Rai và xã Long Điền, xã Long Điền Đông, xã Điền Hải, xã Định Thành, thuộc huyện Đông Hải. Các thông tin được phỏng vấn bao gồm: thông tin chung về chủ hộ (tên, giới tính, trình độ văn hóa, kinh nghiệm, quy mô sản xuất, số lao động gia đình); thông tin kỹ thuật nuôi (diện tích, số ao, độ sâu mực nước, mật độ thả, kích cỡ con giống, thời gian nuôi, sản lượng); thông tin về tài chính (chi phí cố định và biến đổi, giá bán, doanh thu, lợi nhuận); những thuận lợi và khó khăn trong nuôi tôm sú, số liệu điều tra năm 2019.

Phương pháp phân tích hồi quy đa biến được sử dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của phần mềm STATA 14.0

Mô tả các biến được ứng dụng trong phân tích:

Biến phụ thuộc:

yi: Thu nhập tôm sú (1.000đồng/1.000m²)

Biến độc lập:

x₁: diện tích thả nuôi tính theo 1.000m²

x₂: trình độ học vấn chủ hộ (năm đi học)

x₃: kinh nghiệm của chủ hộ (năm)

x₄: giới tính của chủ hộ

x₅: tập huấn

x₆: chi phí cơ giới (1.000 đồng)

x₇: chi phí lao động (1.000 đồng)

3. Kết quả thảo luận

3.1. Kết quả phân tích hồi quy

+ Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

Mô hình có R² hiệu chỉnh là 0,4989 (49,89%),

Bảng 1. Kết quả mô hình hồi quy

Biến số	Hệ số hồi quy		Giá trị t	Ý nghĩa(Sig.)	VIF
	Hệ số	Sai số			
Biến phụ thuộc LnTHUNHAP					
Các biến độc lập					
Hằng số	1,673	2.250	0.74	0.459	
LnDTD	-0,205	0.273	-0.75	0.453	2.45
LnHOCVAN	1.118	0.237	4.70	0.000	1.45
LnKNGHIEM	-0.365	0.174	-2.09	0.038	1.07
LnCG	0.358	0.075	4.78	0.000	1.42
LnCPLDONG	0.532	0.233	2.27	0.025	2.38
GIOITINH	0.016	0.532	0.03	0.975	1.01
TAPHUAN	0.676	0.253	2.67	0.009	1.09
Các kiểm định					
R²	0.5267				
R² hiệu chỉnh	0.4989				
Thống kê F(sig)	18.92 (0.0000)				

các biến độc lập đã giải thích được 49,89% sự biến động của biến phụ thuộc, giá trị kiểm định $F = 18,92$ và có ý nghĩa thống kê vì $\text{Sig.} = 0,000 < 0,01$. Vì vậy, mô hình hồi quy là phù hợp với dữ liệu nghiên cứu.

+ Kiểm tra hiện tượng đa cộng tuyến

Hệ số tương quan r (Correlations) của các biến độc lập với nhau đều nhỏ hơn 0,8 kết hợp hệ số phóng đại phương sai VIF (Variance Inflation Factor - VIF) của các biến độc lập là rất nhỏ (nhỏ hơn 10), theo đó, các biến độc lập không có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Do vậy, mối quan hệ giữa các biến độc lập không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả giải thích của mô hình hồi quy, kết luận không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra giữa các biến độc lập có ý nghĩa trong mô hình.

+ Kiểm tra phương sai thay đổi bằng kiểm định White

Kiểm tra phương sai thay đổi bằng kiểm định White cho thấy, mức ý nghĩa bằng 0,3181 lớn hơn 0,05, do đó không có hiện tượng phương sai của sai số thay đổi. Kết luận mô hình đảm bảo có ý nghĩa thống kê với các kiểm định đã được tiến hành.

3.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả kiểm định mô hình hồi quy cho thấy không có hiện tượng đa cộng tuyến, không vi phạm về phương sai sai số thay đổi và tự tương quan. Do đó, mô hình nghiên cứu chính thức về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu là:

$$\begin{aligned} \text{LnTHUNHAP} = & 1,118\text{LnHOCVAN} \\ & - 0,365\text{LnKNGHIEM} \\ & + 0,358\text{LnCG} \\ & + 0,532\text{LnCPLDONG} \\ & + 0,676\text{TAPHUAN} \end{aligned}$$

Tác động của các biến độc lập đến thu nhập nông hộ được giải thích như sau:

+ Biến LnHOCVAN (học vấn chủ hộ): có hệ số $\beta = 1,118$. Trong trường hợp các yếu tố khác không đổi khi trung bình số năm đi học của chủ hộ tăng 1% thì thu nhập sẽ tăng 1,118%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lâm Văn Siêng (2021), Thị Mỹ Duyên (2021), Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2011). Trình độ học vấn ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức nông nghiệp, tiến bộ kỹ

thuật sản xuất, tiếp cận thông tin, tính toán và lập kế hoạch sản xuất, ảnh hưởng đến các thành viên trong hộ trong quá trình tham gia sản xuất và tạo thu nhập.

+ Biến LnKNGHIEM (kinh nghiệm): với hệ số $\beta = - 0,365$. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, nếu trung bình số năm nuôi tôm của nông hộ tăng 1% thì thu nhập sẽ giảm 0,365%. Điều này cho thấy, kinh nghiệm sản xuất có mối tương quan nghịch với thu nhập nông hộ nuôi tôm sú. Những nông hộ có kinh nghiệm nhiều năm trong nuôi tôm thường ít chịu tham gia các lớp tập huấn và hiệu quả kỹ thuật nuôi cũng thấp hơn so với hộ nuôi có kinh nghiệm ít hơn nhưng chủ động tham gia các lớp tập huấn. Do kinh nghiệm càng cao thì nông hộ càng chủ quan, ít chịu tiếp thu kỹ thuật sản xuất mới, đó là một trong những rào cản để nâng cao thu nhập. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Tuấn Kiệt (2013).

+ Biến LnCG (chi phí cơ giới): với hệ số $\beta = 0,358$. Trong trường hợp các yếu tố khác không đổi nếu chi phí cơ giới tăng 1% thì thu nhập tăng 0,358%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Đinh Phi Hổ & Hoàng Thị Thu Hiền (2010), Đinh Phi Hổ & Chiv Vann Dy (2010). Chi phí cơ giới thể hiện trình độ ứng dụng công nghệ máy móc của nông dân vào sản xuất tôm sú, nên chi phí cơ giới có tác động làm tăng thu nhập.

+ Biến LnCPLDONG (chi phí lao động): với hệ số $\beta = 0,532$. Trong trường hợp các yếu tố khác không đổi, nếu chi phí lao động tăng 1% thì thu nhập sẽ tăng 0,532%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Adil và cộng sự (2004).

+ Biến TAPHUAN (tập huấn): với hệ số $\beta = 0,676$. Trong trường hợp các yếu tố khác không đổi, nếu trung bình việc tham gia tập huấn tăng 1% thì thu nhập sẽ tăng 0,676%. Theo nghiên cứu của Nathaniel và ctg (2014) yếu tố tập huấn có ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật, tập huấn sẽ giúp nông hộ tiếp thu trình độ khoa học kỹ thuật mới tốt hơn, từ đó sẽ giúp gia tăng thu nhập.

4. Kết luận và khuyến nghị

4.1. Kết luận

Dựa trên kết quả khảo sát 127 hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu, bằng phương pháp hồi quy OLS

nghiên cứu đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ. Kết quả cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nuôi tôm sú tại tỉnh Bạc Liêu, gồm: học vấn chủ hộ (HOCVAN), kinh nghiệm sản xuất của chủ hộ (KNGHIEM), chi phí cơ giới (CG), chi phí lao động (CPLDONG) và tập huấn (TAPHUAN). Trong đó, yếu tố học vấn, chi phí cơ giới, chi phí lao động và tập huấn có ảnh hưởng tích cực (cùng chiều) đến thu nhập của nông hộ; yếu tố kinh nghiệm nuôi có ảnh hưởng tiêu cực (ngược chiều) đến thu nhập của hộ nuôi.

4.2. Khuyến nghị

Những hộ nuôi tôm sú cần tham gia các lớp tập huấn do cơ quan chuyên môn và địa phương tổ chức để nâng cao trình độ kỹ thuật nuôi, tổ chức sản xuất, tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật nuôi, gia tăng lợi nhuận cho nông hộ nuôi.

Hộ nuôi cần tăng cường tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tích cực tham gia các lớp tập huấn để học hỏi kinh nghiệm từ những hộ nuôi đạt hiệu quả kỹ thuật ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Adil, S.A., Badar, H., & Sher, T. (2004). Factors Affecting Gross Income of Small Farmers in District Jhang-Pakistan, *Pakistan Journal of Life and Social Sciences*, 2(2), 153-155
2. Đinh Phi Hồ & Hoàng Thị Thu Hiền (2010). Một số giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của nông hộ vùng trung du ở tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Phát triển kinh tế*, 6(236), 26-30
3. Đinh Phi Hồ & Chiv Vann Dy (2010). Mô hình định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân. *Tạp chí Phát triển kinh tế*, 4(234), 32-36.
4. Lê Đình Hải (2017). Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ trên địa bàn huyện Ba Vì, Thành Phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp*, 4(2017), 162-171
5. Lâm Văn Siêng (2021). Những yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nông dân trồng lúa tại huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing*, (64), 66-78
6. Manjunatha, A. V., Anik, A. R., Speelman, S., & Nuppenau, E. A. (2013). Impact of Land Fragmentation, Farm Size, Land Ownership and Crop Diversity on Profit and Efficiency of Irrigated Farms in India. *Land Use Policy*, 31(3), 397-405.
7. Nguyễn Quốc Nghi, Trần Quốc Anh & Bùi Văn Trịnh (2011). Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 6(3), 66-72
8. Nguyễn Tuấn Kiệt. (2013). *Efficiency analysis and experimental study of cooperative behaviour of shrimp farmers facing wastewater pollution in the Mekong river delta*. (Doctoral dissertation, School of Economics and University of Sydney Business School, Sydney, Australia).
9. Nathaniel, N.K., Agrey, K. and Natalia, K. (2014). Technical Efficiency of Cocoa Production through Contract Farming: Empirical Evidence from Kilombero and Kyela Districts. *International Journal of Scientific and Research Publications*, 4(10), pp. 1-8.
10. Phạm Lê Thông & Đặng Thị Phượng (2015). Hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi tôm sú thâm canh và bán thâm canh ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 7(217), 46-55
11. Park, S.S. (1992). *Tăng trưởng và phát triển*. Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương. Trung tâm Thông tin - Tư liệu.
12. Mohammad Samaun Safa (2005). Socio-Economic Factors Affecting the Income of Small-scale Agroforestry Farms in Hill Country Areas in Yemen: A Comparison of OLS and WLS Determinants. *Small-scale Forest Economics, Management and Policy*, 4(1), 117-134

13. Thi Thị Mỹ Duyên. (2021). Phân tích hiệu quả kỹ thuật của nông hộ nuôi tôm sú thâm canh tại Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 17(2), 150-164.
14. Trịnh Anh Khoa. (2018). *Improving the profit for black tiger shrimp (Penaeus Monodon, Fabricius, 1798) raising households in Vietnam: The case of Soc Trang province*. Hội thảo quốc tế NEU-KKU lần thứ 9, 309-317.
15. Vương Quốc Duy (2017), Determinants of poor household income in Ca Mau province, Vietnam, *Can Tho University Journal of Science*, 5, 59-64.
16. Yang, D. (2018). Education and Allocative Efficiency: Household Income Growth during Rural Reforms in China. *Journal of Development Economics*, 74(1), 137-162.

Ngày nhận bài: 20/1/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/3/2022

Thông tin tác giả:

ThS. BUI THỊ HIỀN

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bạc Liêu

FACTORS AFFECTING THE INCOME OF BLACK TIGER SHRIMP FARMERS IN BAC LIEU PROVINCE

● Master. **BUI THI HIEN**

Faculty of Economics, Bac Lieu University

ABSTRACT:

This study determined the factors affecting the income of black tiger shrimp farming households in Bac Lieu province. Based on the survey results of 127 black tiger shrimp farmers in Bac Lieu province, the study used the OLS regression method on STATA 14 to determine the factors affecting the income of black tiger shrimp farmers. The results showed that there are five factors affecting the income of black tiger shrimp farmers in Bac Lieu province, including education, production experience, cost of mechanization, cost of labor and training.

Keywords: black tiger shrimp, farm household, farmer's income.